

Số: /BC-BCĐ

Tuần Giáo, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra liên ngành về an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021

Căn cứ Kế hoạch số 1930/KH-BCĐ ngày 24/12/2020 của Ban Chỉ đạo Liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm (VSATTP) tỉnh Điện Biên về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021;

Thực hiện Kế hoạch số 03/KH-BCĐ ngày 05/01/2021 của Ban Chỉ đạo Liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm huyện Tuần Giáo về việc triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021; Kế hoạch số 11/KH-BCĐ ngày 12/01/2021 của Ban Chỉ đạo Liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Tuần Giáo về việc kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021;

Ban Chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Tuần Giáo báo cáo kết quả công tác kiểm tra Liên ngành VSATTP trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

Ngay sau khi tiếp nhận Kế hoạch số 1930/KH-BCĐ ngày 24/12/2020 của Ban Chỉ đạo Liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm (VSATTP) tỉnh Điện Biên về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021. Ban Chỉ đạo Liên ngành VSATTP huyện đã kịp thời xây dựng Kế hoạch số 03/KH-BCĐ ngày 05/01/2021 của Ban Chỉ đạo Liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm huyện Tuần Giáo về việc triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021; Kế hoạch số 11/KH-BCĐ ngày 12/01/2021 của Ban Chỉ đạo Liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Tuần Giáo về việc kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA TẠI CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN, KINH DOANH THỰC PHẨM

1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra

Tổng số đoàn kiểm tra: 20 đoàn.

Trong đó:

- Số đoàn kiểm tra tuyến huyện: 01 đoàn;
- Số đoàn kiểm tra tuyến xã: 19 đoàn.

2. Kết quả kiểm tra (*Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*)

- Qua báo cáo kết quả kiểm tra của các đoàn kiểm tra thấy các cơ sở kinh doanh chấp hành tốt quy định của pháp Luật về an toàn thực phẩm: sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc xuất xứ, hạn sử dụng rõ ràng, nội dung tem, nhãn mác ghi trên nhãn của sản phẩm đảm bảo đúng quy định, thực hiện tốt điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cơ sở, địa điểm kinh doanh, người lao động. Tuy nhiên trong quá trình kiểm tra vẫn còn một số hộ kinh doanh chưa thực hiện nghiêm túc về công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19: Chưa đeo khẩu trang, chưa có nước sát khuẩn tay, dụng cụ lao động và đồ bảo hộ chưa đầy đủ diễn ra chủ yếu tại các cửa hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Tại thời điểm kiểm tra các đoàn kiểm tra không phát hiện sai phạm về hạn sử dụng thực phẩm, không phát hiện hàng giả, hàng nhái.

III. KIẾN NGHỊ

- Chi cục ATVSTP tỉnh hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác kiểm tra ATVSTP trên địa bàn huyện.

- Chi cục VSATTP tỉnh hỗ trợ bổ sung vật tư hóa chất, tranh tuyên truyền phục vụ công tác kiểm tra VSATTP.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra liên ngành về an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021 của BCĐ Liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- Chi cục VSATTP tỉnh;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng Y tế huyện, TTYT huyện;
- Các thành viên BCĐ;
- Đội QLTT số 2;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Mùa Va Hồ**

Phụ lục 01:

**Kết quả kiểm tra Liên ngành về an toàn vệ sinh
thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021**
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐ ngày /02/2021 của
BCĐ Liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm huyện Tuần Giáo)

Bảng 1: Kết quả kiểm tra

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất	40	4	4	100
2	Kinh doanh	486	264	264	100
3	Dịch vụ ăn uống	83	54	54	100
4	Thức ăn đường phố	54	13	13	100
5	Bếp ăn tập thể	51	0	0	100
	Tổng số (1 + 2 + 3)	663	335	335	100

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	335	100
2	Số cơ sở có vi phạm	0	0
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	0	0

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Vi phạm quy định về sử dụng nguyên liệu thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm	335	0	0
2	Vi phạm quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm	335	0	0
3	Vi phạm quy định về sử dụng hoá chất trong sản xuất, chế biến thực phẩm	335	0	0
4	Vi phạm quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng	335	0	0
5	Vi phạm quy định về sử dụng vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm	335	0	0

6	Vi phạm quy định về tiêu chuẩn sức khỏe trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm	335	0	0
7	Vi phạm quy định về tập huấn kiến thức ATTP, cán bộ kỹ thuật, nhân viên kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm	335	0	0
8	Vi phạm quy định về thực hành ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm	335	0	0
9	Vi phạm quy định về điều kiện chung bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh TP, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.	335	0	0
10	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong bảo quản phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm	335	0	0
11	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong vận chuyển thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm	335	0	0
12	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc từ thủy sản	335	0	0
13	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật tươi sống sử dụng làm thực phẩm	335	0	0
14	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc từ thực vật	335	0	0
15	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến	335	0	0
16	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc loại hình cửa hàng ăn uống, cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín	335	0	0

17	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc loại hình chế biến suất ăn sẵn; căng tin kinh doanh ăn uống; BATT, bếp ăn nhà hàng ăn uống của khách sạn, khu nghỉ dưỡng; nhà hàng ăn uống	335	0	0
18	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh thức ăn đường phố	335	0	0
19	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP đối với thực phẩm chức năng, thực phẩm biến đổi gen, thực phẩm chiếu xạ	335	0	0
20	Vi phạm quy định về giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	335	0	0
21	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP đối với thực phẩm nhập khẩu, thực phẩm xuất khẩu	335	0	0
22	Vi phạm quy định khác về bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm.	335	0	0
23	Vi phạm quy định về thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm	335	0	0
24	Vi phạm quy định về kiểm nghiệm thực phẩm	335	0	0
25	Vi phạm quy định về phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố về ATTP và thực hiện các giải pháp hạn chế nguy cơ mất an toàn thực phẩm	335	0	0
26	Vi phạm quy định về truy suất nguồn gốc đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn	335	0	0

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số XN tại labo			
2	XN nhanh	169	0	0
3	Cộng	169	0	0